

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỐC ĐỘ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỐC ĐỘ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SPEED SERVICE AND TRADING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SPEED STL., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108475104

**3. Ngày thành lập:** 16/10/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 11, ngõ 90 Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0944.601.236

Fax:

Email:

Website: [Sportrun.com.vn](http://Sportrun.com.vn)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4652     |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị cho phòng tập thể dục, thể thao                                                                                                                                                                                                                                                      | 4659     |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>- Bán buôn xi măng<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn kính xây dựng<br>- Bán buôn sơn, vécni<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>- Bán buôn đồ ngũ kim<br>- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663     |
| 4.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4321     |
| 5.  | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7721     |
| 6.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4330     |
| 7.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(Không bao gồm kinh doanh quán bar, sàn nhảy, vũ trường, quán karaoke)                                                                                                                                                                                                                                                   | 5610     |
| 8.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5630     |
| 9.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)                                                                                                                                                                                                                                                           | 7020     |
| 10. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7310     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7912        |
| 12. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                | 4322        |
| 13. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4641        |
| 14. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao                                                                                                          | 4649(Chính) |
| 15. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Hoạt động kiến trúc                                                                                                                                                                                                                                 | 7110        |
| 16. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7320        |
| 17. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề) như: khu vui chơi giải trí cho trẻ em                                                                                                             | 9329        |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                  | 8299        |
| 19. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự;<br>- Bán lẻ đèn và bộ đèn;<br>- Bán lẻ dụng cụ thể dục, thể thao | 4759        |
| 20. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                     | 4771        |
| 21. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5510        |
| 22. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7911        |
| 23. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                  | 7990        |
| 24. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Trừ hoạt động hợp báo)                                                                                                                                                                                                                                                 | 8230        |
| 25. | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề                                                                                                                                                                                                                                                        | 9321        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN QUỐC ÂN    | Số 12-14, Hàng Hành, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông | 120.000    | 1.200.000.000         | 60,000    | 013458384                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 120.000    | 1.200.000.000         | 60,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | PHẠM LÂM THAO     | Thôn Hoàng Phú, Xã Kim Xá, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông | 20.000     | 200.000.000           | 10,000    | 026092001130                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 20.000     | 200.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | TRẦN BÁ TÙNG      | Thôn Lễ Cũ, Xã Thụy Duyên, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam                 | Tổng số           | 32.000     | 320.000.000           | 16,000    | 034087004600                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                      | Cổ phần phổ thông | 32.000     | 320.000.000           | 16,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | TRẦN THỊ THU HIỀN | Đội 12, thôn Đan Nhiễm, Thị Trấn Văn Giang, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 28.000     | 280.000.000           | 14,000    | 036191003643                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 28.000     | 280.000.000           | 14,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN QUỐC ÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 14/11/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 0134583384

Ngày cấp: 15/10/2011

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 12-14, Hàng Hành, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 11, ngõ 90 Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội